

BẢNG GHI KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP: 20VH01A

NGÀNH: Văn hóa

HỌC KỲ : I

MÔN :

Ngữ văn 10

Khóa: 2018- 2020 & 2019- 2021 & Khóa 2020 - 2022

STT	HỌ & TÊN		NĂM SINH	Ngữ văn 10								GHI CHÚ		
				ĐVHT				4						
				HS1		HS2		TB KT	THI	TB MH				
1	Huỳnh Nguyễn Thanh	An	26/07/2003	8,0	8,0		8,0	7,0		7,7	7,0		7,3	
2	Nguyễn Minh	Đạt	09/01/2004	8,0	8,0		8,0	8,0		8,0	6,0		6,8	
3	Trần Thị Thu	Hồng	28/08/2003	9,0	8,0		8,0	8,0		8,2	6,0		6,9	
4	Đình	Như	17/11/2005	8,0	8,0		8,0	9,0		8,3	8,0		8,1	
5	Nguyễn Thị Thanh	Phúc	09/08/2005	8,0	8,0		8,0	8,0		8,0	9,0		8,6	
6	Huỳnh Phụng	Tâm	09/10/2001	9,0	8,0		9,0	8,0		8,5	7,0		7,6	
7	Nguyễn Thị Mai	Thảo	21/12/2005	9,0	9,0		9,0	9,0		9,0	7,0		7,8	
8	Trần Hồng	Thy	12/11/2005	7,0	8,0		8,0	9,0		8,2	6,0		6,9	
9	Trần Trọng	Tín	23/09/2004	8,0	8,0		8,0	8,0		8,0	5,0		6,2	
10	Trần Trọng	Tình	23/09/2004	9,0	8,0		8,0	9,0		8,5	5,0		6,4	
11	Phạm Trần Hoàng Anh	Tuấn	02/04/2003	7,0	8,0		7,0	9,0		7,8	8,0		7,9	
12	Lê Thị Ngọc	Chinh	10/11/2004	7,0	8,0		9,0	8,0		8,2	7,0		7,5	
13	Lê Ngọc Thảo	Uyên	12/8/2005	7,0	8,0		8,0	9,0		8,2	8,0		8,1	
14	Ngô Quốc	Việt	1986	9,0	8,0		8,0	8,0		8,2	6,0		6,9	
15	Huỳnh Thị Trúc	Vy	09/02/2005	9,0	8,0		9,0	8,0		8,5	7,0		7,6	